

# TRẦN QUÝ CÁP TRONG SỰ THỨC TỈNH Ở VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

*TRAN QUY CAP IN THE AWAKEN TRANSFORMATION  
IN VIET NAM AT THE BEGINNING OF THE 20<sup>TH</sup> CENTURY*

*HUỲNH BÁ LỘC\**

**TÓM TẮT:** Bài viết phân tích sự thức tỉnh của các nhân sĩ Việt Nam đầu thế kỷ XX mà Trần Quý Cáp là một trong những nhân vật trọng yếu. Ông có những tư tưởng mới mẻ và hoạt động thực tiễn sôi nổi, là một hình ảnh có tính đại diện của cả phong trào trên các khía cạnh như tiếp nhận tri thức mới, nhận thức thực trạng Việt Nam, nhận thức về con đường cứu nước, Duy Tân... Bài viết cũng đi sâu phân tích vị trí của ông trong cuộc vận động chung vì tiến bộ của dân tộc lúc bấy giờ.

**Từ khóa:** Trần Quý Cáp; Duy Tân; Việt Nam đầu thế kỷ XX.

**ABSTRACT:** This article analyzes the awaken transformation of Vietnamese patriotic personalities at the beginning of the 20<sup>th</sup> Century; in which, Tran Quy Cap is one key man. Tran Quy Cap, possessing new and innovative ideas as well dynamic acting life, is one representative figure for this patriotic movement based on the diverse aspects: new knowledge acquisition, awareness of the current Vietnamese situation, awareness of how to free the nation, Duy Tan movement and so on. This article also concentrates on analyzing his role in the general campaign for the national breakthrough at that time.

**Key words:** Tran Quy Cap; Duy Tan; Vietnam at the beginning of the 20<sup>th</sup> century.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi phong trào chống thuế ở Trung Kỳ bùng nổ năm 1908, thực dân Pháp thấy rằng người Việt Nam không dễ dàng cam chịu sự cai trị của họ. Niềm tin về “trật tự”, “trị an” sau khi dập tắt phong trào Cần Vương đã bị suy giảm nhanh chóng và họ cũng nhận ra một cuộc vận động mang tính thức tỉnh của giới trí thức Việt Nam. Vì vậy, họ hiểu rằng nếu chỉ dập tắt phong trào quần chúng là chưa đủ mà cần phải triệt hạ các cơ sở Duy Tân cùng những nhân vật quan trọng của nó. Bản án xử tử Trần Quý Cáp được xác định nhanh chóng bất chấp các lý lẽ đã phơi bày quan điểm này của nhà cầm quyền thuộc địa. Tìm hiểu về một nhân vật như Trần Quý Cáp có thể giúp nhận diện những khía cạnh quan trọng trong bối cảnh này. Có

thể hiểu được những nhận thức mới của Việt Nam cũng như đối phó của thực dân với các cuộc đấu tranh của trí thức và quần chúng. Ngoài ra, nhiều dữ liệu về ông còn cho thấy ông là người có tính kết nối các xu hướng đấu tranh cách mạng lúc bấy giờ, cũng như là một nhà hoạt động Duy Tân thực tiễn tiêu biểu.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Nhận thức mới ở Việt Nam đầu thế kỷ XX

Vào đầu thế kỷ XX, các sách của phái cải cách từ Trung Quốc, Nhật Bản đều đặn nhập vào Việt Nam. Sĩ phu Việt Nam được tiếp xúc với học thuyết của chủ nghĩa tư bản như “duy lý luận” của Decartes, thuyết “khế ước xã hội” của Rousseau, thuyết “tam quyền phân lập” của Montesquieu... Họ tiếp thu các giá trị văn minh phương Tây sôi nổi và dần nhận thấy những

(\*) TS. Trường Đại học Văn Lang, loc.hb@vlu.edu.vn, Mã số: TCKH26-05-2021

cách thức cứu nước mới hơn. Tâm trạng “ăn cư giữ mình” đã nhường chỗ cho tinh thần phấn khởi, dần thân. Các tác phẩm của sĩ phu tiến bộ lớp trước cũng có khả năng thức tỉnh không nhỏ như các bản *Điều trần* của Nguyễn Trường Tộ, tác phẩm *Thời vụ sách, Thiên hạ đại thế luận* của Nguyễn Lộ Trạch, *Sớ xin bỏ khoa cử* của Thân Trọng Huề. Nhận thấy sự lạc hậu của Việt Nam về khoa học, kỹ thuật, nhiều người mong muốn tìm hiểu và mở mang kiến thức với các trường học được mở. Số học sinh đến lớp lúc này cũng đông hơn trước.

Đó là những cơ sở làm nền tảng cho sự xuất hiện và bùng nổ của phong trào Duy Tân. Như ở Nghệ An (Trường Võ Liệt), Hà Tĩnh (Trường Phong Phú), Quảng Nam có đông đảo học sinh học tập tích cực, sĩ phu thi hăng hái bàn luận sôi nổi. Đầu năm 1906, tính riêng Quảng Nam có đến 40 trường lớn nhỏ dạy học theo hình thức và nội dung mới. Nổi tiếng nhất là các trường Phước Bình, Phú Lâm, Diên Phong... Trong đó như Trường Phú Lâm số học sinh chưa biết rõ nhưng những kỳ khảo hạch có đến 300 người tham dự, Trường Diên Phong có số học sinh lên đến 200 người.

Nổi tiếng nhất trong phong trào lúc bấy giờ có thể kể đến “bộ ba” Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng. Ba người cũng là người tiên phong khởi xướng phong trào khắp cả nước, tạo nên một xã hội học tập sâu rộng. Với Trần Quý Cáp, bài *Tôn chỉ Duy Tân* đã nói lên tâm trạng và thái độ của đội ngũ sĩ phu ngày đó. Những câu thơ như thúc giục, hỏi và tự hỏi trong việc nhận thức điều mới mẻ, điều cần làm cho dân tộc trong thời đại mới. Đó là những câu như: “*Ờ phải phải! Nhân tình khả quá/ Miễn cho ai len lỏi dưới cường quyền. Phải chi biết nghĩa dân quyền/ Đâu chịu chữ đời thiên cho đành dạ...*”. Hay những câu như: “*Vạch gió mây ghi hai chữ cương thường*”, “*Người nghĩa sĩ phải gánh can trường vũ trụ*”...; và những câu thơ đầy tính chất vấn: “*Sá chi kể những nhà Nho hũ, Sao các người củ rũ*

*giữ thói hư?... Duy Tân là lúc hiện chừ*”. Tâm sự này được chia sẻ với hầu hết tất cả các sĩ phu tiến bộ lúc bấy giờ, đó là một bầu khí nóng, nhiệt huyết sục sôi của những người ngày đêm lo nghĩ cho vận mệnh nước nhà. Chúng ta có thể cùng thấy tâm sự này qua bài *Xuất dương lưu biệt* của Phan Bội Châu: “*Làm trai phải lạ ở trên đời, Há để càn khôn tự chuyển đời. Trong khoảng trăm năm còn có tớ, Sau này muôn thuở há không ai?*”.

Các tư tưởng mới về dân tộc, khái niệm chữ trung, người dân của Trần Quý Cáp cũng rất mới. Những câu thơ như “*Dám hỏi ngay những người công khanh hầu bá, ăn cơm vua, cầm quyền nước, ngòi mà lo những chuyện chi chi một câu hỏi: Nước mất rồi mua lại được không?!*” Hay “*Ai ơi đứng dậy mà trông - nước ta một góc Á Đông kém gì. Trên Hồng Lạc dưới thì Trần Lý - Kẻ non tâm sĩ khí ai bì*”; “*đem tâm huyết nhiễm chan dòng máu đỏ*”, “*người có của kẻ có công xúm nhau lại cùng đem lòng thân ái*”... đã thể hiện điều này.

Với tri thức mới, những sĩ phu như Trần Quý Cáp hiểu được thực trạng đất nước. Và quan trọng hơn, họ không cho phép mình khoanh tay nhìn nước nhà bại vong mà hăng hái vận động quần chúng, vận động Duy Tân. Họ cũng có cái nhìn đầy đủ về các giai tầng trong xã hội, cùng nhau đi tìm một tiếng nói chung để tiến tới giành lại quyền độc lập, tự do mà thực chất là chống lại kẻ thù đang kìm hãm sự phát triển dân tộc.

## 2.2. Lựa chọn con đường mới

Từ đó, sĩ phu họp nhau để mưu việc lớn, hình thành những xu hướng cách mạng mới. Phan Bội Châu ra Bắc vào Nam kết giao đồng chí, xây dựng lực lượng, mở cuộc Đông Du tìm đường cứu nước. Phan Châu Trinh hô hào Tân thư, kêu gọi và thực hành dân chủ nhằm “*khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*”. Trần Quý Cáp cũng đã nhập cuộc với đồng chí, với phong trào, cùng nhau “*xấn tay áo*”, hiệp tâm Duy Tân.

Tháng 2-1905, Trần Quý Cáp cùng với Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng làm bài thơ *Chí thành thông thánh* và phú *Danh sơn lương ngọc* nổi tiếng. “*Nói đến việc dùng sức văn tự để gạt sát khoa cử, cổ xúy tân học thì bài thi và bài phú ấy là tiếng nói đầu tiên vậy*” [2, tr.36]. Cũng đợt này, cả ba người cùng rủ nhau đi xem chiến hạm Nga đậu tại Cam Ranh. Huỳnh Thúc Kháng đã viết trong *Niên phổ* là với tính “hiếu kỳ” và xem rất khoái [2, tr.37].

Trần Quý Cáp phản ánh tình trạng học tập theo lối cũ trong *Sĩ phu tự trị luận*: “*Sao đến nỗi một bạn học cũ vui đầu trong đám sách nát văn chương bát cổ, giấy mực của bốn nhà để khoe học rộng nhớ nhiều mà khi hỏi đến Tây Cống, Đông Kinh thì không biết là nơi nào, xứ nào cả*”. Do đó, ngay sau khi thực hiện chuyến Nam du cùng nhau, các chí sĩ Duy Tân Quảng Nam đã “*cùng các thân sĩ trong huyện, lập một thư xã tại nhà túc nhất của Văn miếu huyện (tại làng Chiên Đàn), mua nhiều sách báo mới (của Trung Quốc mới xuất bản), ngày rằm mỗi tháng họp giảng diễn thuyết một lần, người đến xem rất đông; lại cùng đệ tử trong làng mở một nhà học, rước thầy về dạy chữ tây và Quốc ngữ cho con em. Kế có lệnh lập xã học, nhiều làng trong hương thôn có trường Quốc ngữ. Chữ a, b, c ngày nay cũng như ngày trước “tam tự kinh”, phong khí đổi khác, lớp tân và cựu học xung đột gay gắt*” [2, tr.38]. Riêng về chuyện cùng một lúc Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, ba nhà đại khoa từ chối quan trường đã làm xôn xao dư luận một thời (Trần Quý Cáp ban đầu là không ra làm quan mà tìm cách khởi xướng tự cường, sau vì gia đình phải ra nhậm chức. Cũng như hầu hết các nhà Duy Tân tại vị là các vị trí liên quan đến giáo dục, Trần Quý Cáp nhậm chức Giáo thụ phủ Thăng Bình (bao gồm Thăng Bình, Quế Sơn, một phần Duy Xuyên), đầu năm 1908 chuyển vào Khánh Hòa cùng chức đó). Nguyễn Văn Xuân viết: “*có mỗi một lúc cả ba đại khoa danh tiếng dám đứng lên vứt bỏ cái quá trọng kia*

*để theo đuổi một chí hướng mới, một hoạt động mới mà các sĩ phu thời ấy đang nhìn bằng cặp mắt ngờ ngàng, lo ngại, nếu không khinh thị, chống đối. Có thể nói thời kỳ này là thời kỳ xôn xao nhất tỉnh Quảng Nam...*” [9, tr.103-104].

Nội dung học tập, diễn thuyết thường là về các vấn đề Duy Tân như khuyến học, thức tỉnh tinh thần quốc dân, nêu cao ý thức tự chủ, phê phán khoa cử Nho học, phê phán lối sống lạc hậu. Những việc làm này có tính đánh thức dân tộc trong màn đêm thuộc địa, trong sự trì trệ của thời phong kiến. Những nội dung ấy cũng không phải để cùng nhau tán thưởng hay đơn thuần là bàn luận phải trái đúng sai, mà được thực hiện ngay ở những nơi xa xôi nhất, đến với những người bình dân nhất. Rải rác trong các miền quê đều có trường học, hội nông (trồng quế, tiêu, chè, thuốc...). Tại các làng Thạnh Bình, Phú Lâm, Tây Lộc thuộc miền nguồn Tiên Phước, Diên Phong (Điện Bàn), Hà Lam, Thạnh Mỹ (Thạnh Bình), Trường Xuân, Chiên Đàn (Tam Kỳ) các bài ca *Hội nông, Hội thương, Khuyến học chữ Quốc ngữ, Khuyến mặc đồ tây, Vận tải, Canh nông...* được phổ biến rộng rãi. Hội An, nơi có cơ sở buôn bán vững vàng cũng là nơi tiếp nhận sách vở từ bên ngoài. Huỳnh Thúc Kháng viết trong *Niên phổ*: “*cùng các thân hào bằng hữu đề xướng chung vốn lập trường học, hội nông, trồng quế... Tù theo phong khí biến đổi trong nước, nào ăn mặc theo Âu Tây, cúp tóc, náo nhiệt một thời, khiến cho bọn thủ cựu ngó nghiêng cặp mắt*” [2, tr.37].

Riêng Trần Quý Cáp, với tính tình cương trực đã vô tình gây nhiều mối hiềm khích với quan lại, cường quyền như Nguyễn Mại (Quảng Nam), Phạm Duy Quát (Khánh Hòa). Điều đó không chỉ là sự thù ghét cá nhân mà là hình ảnh chung trong cuộc xung đột giữa một nhà Duy Tân với một bên là nhóm quan lại thủ cựu. Ngay cả phái cựu học cũng gọi Trần Quý Cáp là “*qua cầu rút ván*” khi ông kêu gọi bãi trừ khoa cử, bỏ công danh mà học theo lối mới.

Xuyên suốt cuộc đời của ông là dẫn thân vận động thức tỉnh dân tộc. Ông cùng đồng chí bốn ba ngược xuôi, ra Bắc vào Nam, vận động chí sĩ. Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Xuân có kể lại câu chuyện về cuộc đàm đạo giữa Trần Quý Cáp và Lê Bá Trinh với câu đối: “Hoàn sơ khai thiên cổ nhân - Cổ nhân do ngoại Ngũ hành sơn” (Trời mới đã ra thế giới mới - Cổ nhân còn núp núi Ngũ hành). Câu đối này đã làm thay đổi Lê Bá Trinh, từ một nhà Nho ở ẩn thành một nhà Duy Tân hiệt liệt.

### 2.3. Viên gạch nổi bạo động và Duy Tân

Phong trào Duy Tân dù không tấn công trực diện chế độ thuộc địa nhưng đã góp phần vạch trần âm mưu của thực dân Pháp. Quý hơn nữa, nó thấm vào quần chúng, trở thành sức mạnh vật chất, thức tỉnh và thúc đẩy quần chúng hành động mà phong trào chống thuế Trung Kỳ là một sự kiện tiêu biểu. Cũng vì lẽ đó, rất nhiều người ngay lập tức bị bắt giam khi phong trào bùng nổ. Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Lê Bá Trinh, Nguyễn Thành... bị đày đi Côn Đảo, Lao Bảo với án “ngộ xá bất nguyên”, riêng Trần Quý Cáp bị xử tử.

Thực dân Pháp thực hiện việc xử tử, bắt bớ, lưu đày những thủ lĩnh của phong trào Duy Tân là điều dễ hiểu. Song không chỉ có như thế, thực dân Pháp còn tìm cách để khép tội, xét xử cả những sĩ phu yêu nước tiến bộ khác. Đó trước hết là sự khôn ngoan của nhà cầm quyền khi nhận ra vai trò của sĩ phu Duy Tân. Họ muốn nhân sự biến chống thuế để chấm dứt một hậu hoạn mà họ ngày đêm lo sợ. Huỳnh Thúc Kháng đã đúng khi nhận xét: “*đứng về phương diện nhà luật pháp, (thực dân Pháp) kết án mà không cần chứng cứ, không có tang vật, không có lời cung được ký nhận... (đó) là lối kết án hồ đồ của chính quyền chuyên chế, đã vậy mà kết án xong, không tuyên án là lối làm ám muội. Nhưng cái điểm dân quyền được xem là chủ thuyết khởi phát cuộc dân biến thì phải nhìn nhận không sai. (...)*” [10, tr.964]; “*quan tòa buộc tội người không cần chứng cứ,*

*không biện lệ luật, lấy ý đoàn chừng mà kết án. Càng lạ hơn nữa, bắt giam vào ngục rồi bắt đi đày, trước sau không tuyên án*” [5, tr.165].

Vì vậy, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Thúc Duyệt, Lê Bá Trinh bị thực dân Pháp quy cho tội thông đồng với Phan Bội Châu, ghép chung tội *muu bợn* cho dù từ trước đó xu hướng của nhóm phong trào Duy Tân và Đông Du đã dần tách biệt nhau. Chính quyền lấy việc Nguyễn Thành mời họ đến nhà để gặp Phan Bội Châu rồi kết án, dù rằng việc đó lại diễn ra từ trước khi Phan xuất dương, có nghĩa là lúc đó Phan chưa phải là người có tội với “chính phủ”. Nhiều người cũng bị khép tội là *vi tòng* - tức là “làm theo” như Lê Bá Thuận, Nguyễn Đình Tán, Trương Bá Huy, Mai Dị, Nguyễn Bá Trác, Phan Hoài, Đặng Huyền, Lê Vỹ, Mai Luyện, Nguyễn Nhự, Võ Kiên, Lê Lượng, Lê Cơ... Điều này cho thấy chính quyền thuộc địa không cho phép người Việt làm điều gì vượt quá để gây ảnh hưởng đến quyền lợi, vị trí cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam. Hoạt động của người Việt, dù tiến bộ hay không, trong hoàn cảnh thuộc địa mà muốn tồn tại được trước tiên phải nằm trong phạm vi an toàn cho chính quyền. Nếu không thì sớm hay muộn cũng phải chuẩn bị cho một cuộc đối đầu giữa hai bên. Và chính ở điểm này, những nhà Duy Tân đã xé toạt những “huyền thoại thực dân” mà người Pháp đang cố đưa ra để biện minh cho sự xâm lược và cai trị của họ [8]. Phan Châu Trinh cũng đã chỉ ra 15 điều khó hiểu (ám muội) và bốn điều gian trong bản án của Huỳnh Thúc Kháng và những người khác. Theo Phan Châu Trinh, nhà cầm quyền đã xử án đi ngược lại với quy trình thông thường, “*Án tình là vô lý, văn nghĩa là bất thông*” [6, tr.278].

Vì là một yếu nhân của phong trào nên Trần Quý Cáp rất được nhà cầm quyền chú ý khi xét tội. Bản án của Trần Quý Cáp sớm được định đoạt. Thực dân Pháp và một số quan lại thủ cựu tìm cách giết hại Trần Quý Cáp (và các nhân sĩ khác) mặc dù không đủ bằng chứng để

kết án. Họ chỉ có một chủ trương “dục gia dĩ tội, khởi vô từ hồ?” (muốn kết tội lại không có lời gì buộc vào tội hay sao?). Đó là thủ đoạn nhằm triệt tiêu những người tiến bộ có thể tác động mạnh mẽ đến quần chúng để gây ảnh hưởng đến sự cai trị của chính quyền thực dân (Thực ra, từ trước khi phong trào chống thuế nổ ra thực dân Pháp đã chú ý đến nhiều sĩ phu điển thuyết tiến bộ, trong đó có Trần Quý Cáp, một mật thám đã nói với nhà đương quyền: “*không giết người này, vài năm nữa nhân dân Nam - Ngãi không thể trị được nữa!*”. Người Pháp đã thực hiện động tác tách ông ra khỏi vùng chịu ảnh hưởng: “*nay hãy đổi hẳn đi nơi xa để hẳn không làm gì được, rồi hãy tìm cách giết đi!*”. Mùa xuân tháng hai năm Mậu Thân (1908), Pháp điều động Trần Quý Cáp làm Giáo thụ phủ Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Tiếng là bỏ đi làm quan, thực ra là để đuổi đi, trong khi đó thực dân Pháp bỏ mật thám đã nói câu nói trên làm Bộ chánh tỉnh Khánh Hòa (tức Phạm Ngọc Quát) [1, tr.77]. Chính quyền tỉnh Khánh Hòa giam Trần Quý Cáp không đầy một ngày một đêm, không xét hỏi gì, liền kết án xử tử tội *mur* *phân đại nghịch*, lập tức đem chém ngang lưng tại chỗ, dù rằng ngay tại Khánh Hòa, nơi ông đang ở không diễn ra việc chống thuế như những nơi khác. Bởi vậy mà bản án của Trần Quý Cáp mang ba chữ “*mạc tu hữu*” - không cần biết có tội hay không, điều quan trọng là xử tử.

Trong giai đoạn lúc bấy giờ, tình cảnh của những sĩ phu Duy Tân Việt Nam thật sát với lời trong *Việt Nam nghĩa liệt sĩ*: “*cái tai vạ mà người Việt ta chịu dưới hình chính dã man của người Pháp, khắp cổ kim đông tây chưa hề có. Người nước ta dầu giữ mồm, giữ miệng cho lắm cũng vẫn sợ có ngày bị rơi đầu, chặt cổ, hưởng chi những kẻ đêm ngày lo tính việc để xướng dân quyền, khai thông dân trí. Lòng thiệt là khổ, khí thiệt là hùng mà hoàn cảnh thiệt là nguy!*” [1, tr.81]. “*Chính Khâm sứ Trung Kỳ, bình nhật đối với sĩ phu rất tử tế, thế mà lần này lại “đánh điện sức các tỉnh trừng trị thẳng*

*tay*”, *chém ngay một tiến sĩ giáo thụ, giam hết thân sĩ, bắn bỏ những người chống đối, các lãnh tụ của dân... bao nhiêu người cúp tóc bắt không có chừa...*” [10, tr.969].

Bản án của Trần Quý Cáp, có nhiều điểm nghi ngờ, nhưng cũng không có gì phải nghi ngờ nữa. Vì một lý do đơn giản: đó là bản án của thực dân Pháp dành cho các chí sĩ Duy Tân - mức án cao nhất. Phan Châu Trinh đã viết những dòng cuối cùng cho người đồng chí: “*nay tôi và anh Trần Quý Cáp không tự lượng sức mà để xướng thuyết mình, may ra thành công thì toàn quốc đều vui hưởng, rủi mà thất bại thì sẽ bị dẫn đến chợ, cúi đầu chịu chém thì vui biết đường nào!*”. “*Chẳng ngờ, ngày nay ông lại bị hãm vào lời nói ấy mà ngậm cười nơi chín suối. Tôi rất tiếc đã không được cùng người bạn bình sinh rất thân ái ấy dất nhau lên đoạn đầu đài, và cũng chẳng được lay một lay trước mộ phần để tạ tội phụ nhau*” [6, tr.403]. Huỳnh Thúc Kháng viết trên mộ chí của người bạn đồng song: “*tiên sinh lên đoạn đầu đài, thật là thê thảm! Trong lịch sử huyết lệ, tiên sinh là người thứ nhất*” [6, tr.401]. Nguyễn Tất Thành, lúc bấy giờ là người thanh niên tham gia phong trào ở Huế - cũng biết rất rõ cái giá phải trả cho hoạt động của các chí sĩ yêu nước. Nguyễn sau này đã viết: “*sau những vụ biểu tình ở miền nam Trung kỳ, nhiều văn thân bị xử tử hoặc bị đày biệt xứ. Trong số ấy có ông Nghè Trần Quý Cáp một nhà Nho thanh cao ai cũng kính phục. Ông bị bắt trong lúc đang giữ chức giáo thụ và chỉ hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, là bị đem chém, không được xét gì cả. Chính phủ cũng không chịu giao trả thi hài cho gia đình ông*” [4, tr.133].

Biết trước điều phải nhận, nhưng không ai lùi bước, đó là chí khí anh hùng của sĩ phu Việt Nam đầu thế kỷ XX, và Trần Quý Cáp là một. Trên mộ chí của Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng viết: “*Trần Quý Cáp (về) nhiệt tâm quốc sự, về trăm nhà đối ra liệt nhật nghiêm sưng, chính do chỗ un đúc khí hạo nhiên được tràn trề chứ nào có thể gọi rằng tiên sinh thành ra*

hai người khác hẳn. Tư cách của tiên sinh trên lịch sử, rõ có chỗ kỳ đời: Cam chịu nghèo đói, khinh tài trọng nghĩa, bộn tục bối không chịu nổi, nhưng với tiên sinh lại là việc thường; làm việc gì không vì công chúng mưu lợi ích, dầu có lấy đạo nghĩa mà được giàu sang, tiên sinh cũng chẳng màng. Có thể nói rằng tiên sinh là Bá Di, Thúc Tề thứ hai được” [6, tr.390].

### 3. KẾT LUẬN

Sĩ phu Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX là một thế hệ anh hùng, họ là những người đi đầu, giống trống giống chuông thức tỉnh. Trần Quý Cáp là một trong những hình ảnh tiêu biểu ấy, ông hiện diện với thời gian ngắn ngủi song hình ảnh này là một tấm gương, một sự kết hợp lý thuyết và hành động cách mạng triệt

đề của phong trào Duy Tân, luôn sẵn sàng và dành hết tâm huyết vì dân tộc tiến bộ. Với bản án dành cho Trần Quý Cáp, thực dân Pháp có ý định răn đe, ngăn ngừa sĩ phu Việt Nam và phong trào cách mạng, nhưng họ đã lầm, bản án đó lại làm cho sĩ phu Việt Nam, nhân dân Việt Nam hiểu rõ hơn bản chất của thực dân, trở thành nổi uất hận, khắc sâu thêm bên cạnh lòng yêu nước và ý chí giải phóng. Bài học của phong trào Duy Tân hôm nay vẫn còn là vấn đề thời sự. Một trăm năm trước các sĩ phu đã không tiếc sức mình vì một dân tộc tự cường, độc lập, một trăm năm sau nhân dân Việt Nam vẫn phải tiếp tục đi hết con đường tiền nhân đã chỉ ra cho dân tộc để không phụ lòng mong đợi qua nhiều thế hệ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Sinh Duy (1994), *Trở lại bản án Trần Quý Cáp, Nghiên cứu Lịch sử*, số 2.
- [2] Huỳnh Thúc Kháng (2000), *Huỳnh Thúc Kháng niên phổ*, Nxb Văn hóa thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Trần Hữu Quang (2016), *Tìm hiểu khái niệm trí thức, Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 1(209).
- [4] Nguyễn Ái Quốc, 2008, *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Q. Thắng (2001), *Huỳnh Thúc Kháng con người và thơ văn*, Nxb Văn học, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Nguyễn Q. Thắng (2005), *Quảng Nam trên hành trình mở cõi và giữ nước*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Trịnh Văn Thảo (2013), *Ba thế hệ trí thức người Việt (nghiên cứu lịch sử xã hội)*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Văn Trung (1963), *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam thực chất và huyền thoại*, Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn.
- [9] Nguyễn Văn Xuân (1970), *Phong trào Duy tân*, Nxb Lá Bối, Sài Gòn.
- [10] *Tuyển tập Nguyễn Văn Xuân* (2003), Nxb Đà Nẵng.

Ngày nhận bài: 08-01-2021. Ngày biên tập xong: 05-3-2021. Duyệt đăng: 25-3-2021